|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết theo KHDH: |  |

**BÀI 8: ƯỚC LƯỢNG VÀ LÀM TRÒN SỐ**

Thời gian thực hiện: (02 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

*-* Hs có khái niệm về làm tròn số, biết ý nghĩa của việc làm tròn số trong thực tiễn

- Nắm vững quy ước làm tròn số, các cụm từ, thuật ngữ:

+ Làm tròn số

+ Gần bằng, xấp xỉ;

+ Làm tròn một số đến hàng đơn vị, hàng chục (tròn chục), hàng trăm (tròn trăm), hàng nghìn (tròn nghìn), …

+ Làm tròn một số thập phân đến hàng phần mười, hàng phần trăm, hàng phần nghìn,…

+ Làm tròn một số thập phân đến chữ số thập phân thứ nhất, thứ hai, thứ ba,…

- Tích hợp liên môn:

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, nhận biết được quy ước làm tròn số, các cụm từ thuật ngữ

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để hiểu rõ ước lượng và hình thành quy ước làm tròn số. giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Gợi động cơ tìm hiểu ước lượng và làm tròn số và dẫn dắt vào bài.

**b) Nội dung:** HS đọc Bản tin của Tổng cục Du lịch ngày 30/9/2019 (SGK trang 57)

Tại sao Trong bàn tin có thể dùng số  triệu thay thế cho số 

**c) Sản phẩm:** suy luận,giải thích ý nghĩa của ước lượng số giúp chúng ta dễ nhớ, dễ so sánh, dễ tính toán nếu có thể ( triệu triệu)

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS đọc, tự nghiên cứu ( có thể cho hs đóng vai là MC)  - Đọc Bản tin của Tổng cục Du lịch ngày 30/9/2019 (SGK trang 57)  - Giải thích  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - hs đọc Bản tin của Tổng cục Du lịch ngày 30/9/2019 (SGK trang 57)  - Suy nghĩ và trả lời.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - HS trả lời cá nhân theo sự hiểu biết thực tế  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung khi cần thiết.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS và tổng hợp ý nghĩa của việc ước lượng số là:  + Dễ nhớ  + Dễ tính toán  + Dễ so sánh,…  GV đẫn dắt vào bài ước lượng bằng quy tắc làm tròn số. | Có thể dùng số triệu thay thế cho số  ước lượng số giúp chúng ta dễ nhớ, dễ so sánh, dễ tính toán |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (40 phút)

**Hoạt động 2.1: Làm tròn số nguyên** (20 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hình thành quy ước làm tròn số nguyên, biết và hiểu kí hiệu xấp xỉ.

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc SGK phần 1 từ đó nêu nhận xét về quy ước làm tròn số đối với số nguyên.

- Làm các bài tập: HĐ 1, Ví dụ 1, Luyện tập 1 (SGK trang 57 và 58), viết được kí hiệu xấp xỉ

**c) Sản phẩm:**

- Chú ý, nhận xét và các ví dụ.

- Lời giải các bài tập: HĐ 1, Ví dụ 1, luyện tập 1.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - yêu cầu học sinh hoạt động nhóm tìm hiểu cách làm tròn số đến hàng nghìn và hàng triệu  Nhóm  ý a. Nhóm ý b  -Nêu cách làm  Gợi ý: Đọc và tự nghiên cứu sách giáo khoa trang  tìm lời giải  Làm tròn số đến   1. Hàng nghìn 2. Hàng triệu   **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - Học sinh thảo luận luận nhóm, giải thích cách làm  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - HS báo cáo kết quả, giải thích cách làm.  - HS các nhóm khác quan sát nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định Làm tròn số  đến   1. Hàng nghìn   Vậy   1. Hàng triệu   Vậy  Nêu chú ý và nhận xét (SGK- 58) | **1. Làm tròn số nguyên**  Làm tròn số  đến   1. Hàng nghìn     Vậy   1. Hàng triệu     Vậy  **Chú ý** : Kí hiệu đọc là: ’’gần bằng’’ hoặc ’’xấp xỉ’’.  **Nhận xét :** Để làm tròn số nguyên (có nhiều số) đến một hàng nào đó, ta làm như sau :  - Nếu chữ số đứng ngay bên phải hàng làm tròn nhỏ hơn 5 thì ta thay lần lượt các chữ số đứng bên phải hàng làm tròn bởi chữ số 0  - Nếu chữ số đứng ngay bên phải hàng làm tròn lớn hơn hoặc bằng 5 thì ta thay lần lượt các chữ số đứng bên phải hàng làm tròn bởi chữ số 0 rồi cộng thêm 1 vào chữ số của hàng làm tròn |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 1 SGK trang 58.  Bài tập phần luyện tập 1  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS làm việc cá nhân ví dụ.  - Hs làm việc theo nhóm bàn Luyện tập 1  \* Hướng dẫn hỗ trợ: cách ghi kí hiệu xấp xỉ  Và quy ước làm tròn số nguyên trong phần nhận xét  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu 1 lên bảng làm Ví dụ 1.  - GV yêu cầu 1 bàn nhanh nhất lên làm luyện tập 1.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS. | - **Ví dụ 1 (SGK trang 23)**  a) Làm tròn số  đến hàng nghìn  b) Làm tròn số  đến hàng triệu    - **Luyện tập 1 (SGK trang 58)**  a) Làm tròn số  đến hàng chục nghìn    b) Làm tròn số  đến hàng chục triệu |

**Hoạt động 2.2: Làm tròn số thập phân** (18 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hình thành quy ước làm tròn số nguyên, biết và hiểu kí hiệu xấp xỉ.

- Tích hợp liên môn địa lí về dân số việt Nam

**b) Nội dung:**

- Thực hiện HĐ 2 SGK trang 58,59 từ đó nêu nhận xét về quy ước làm tròn số đối với số thập phân.

- Vận dụng làm bài ví dụ 2, Luyện tập 2 SGK trang 59.

**c) Sản phẩm:**

- Nhận xét quy ước làm tròn số thập phân.

- Lời giải bài HĐ 2, ví dụ 2, Luyện tập 2 SGK trang 58,59.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - yêu cầu học sinh hoạt động nhóm tìm hiểu cách làm tròn số đến hàng nghìn và hàng triệu  Nhóm ý a. Nhóm ý b  -Nêu cách làm  Gợi ý: Đọc và tự nghiên cứu sách giáo khoa trang  và  rồi tìm lời giải  Làm tròn số  đến   1. Hàng phần mười (Tức là chữ số đầu tiên sau dấu phảy) 2. Hàng chục   **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - Học sinh thảo luận luận nhóm, nêu kết quả và giải thích cách làm  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - HS báo cáo kết quả, giải thích cách làm.  - HS các nhóm khác quan sát nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định Làm tròn số  đến   1. Hàng phần mười (Tức là chữ số đầu tiên sau dấu phảy)     Vậy   1. Hàng chục     Vậy  Nêu chú ý và nhận xét (SGK- 58) | **2. Làm tròn số thập phân**  Làm tròn số  đến   1. Hàng phần mười (Tức là chữ số đầu tiên sau dấu phảy)     Vậy   1. Hàng chục     Vậy  **Nhận xét :** Để làm tròn số thập phân đến một hàng nào đó, ta thực hiện giống như cách làm tròn số nguyên đến hàng nào đó, sau đó bỏ đi những chữ số  ở tận cùng bên phải phần thập phân |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 2 SGK trang 59.  Bài tập phần luyện tập 1  - Nhận xét về dân số Việt Nam  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS làm việc cá nhân ví dụ.  - Hs làm việc theo nhóm bàn Luyện tập 1  \* Hướng dẫn hỗ trợ: cách ghi kí hiệu xấp xỉ  Và quy ước làm tròn số nguyên trong phần nhận xét  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu 1 lên bảng làm Ví dụ 1.  - GV yêu cầu 1 bàn nhanh nhất lên làm luyện tập 1.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - Nhận xét về dân số việt Nam  Viêt Nam là nước đông dân, đứng thứ 14 trên thế giới, đứng thứ 8 trong Châu Á, Đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á | - **Ví dụ 2 (SGK trang 59)**  a) Làm tròn số  đến hàng triệu triệu  b) Sử dụng số thập phân để viết dân số của Việt Nam theo đơn vị tính: triệu người. Sau đó làm tròn số thập phân đó đến hàng phần trăm.  Triệu  triệu  triệu.  - **Luyện tập 2 (SGK trang 59)**  a) Làm tròn số đến hàng phần mười    b) Làm tròn số  đến hàng phần trăm |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: các nhận xét, chúy ý và kí hiệu làm tròn số.

- Làm bài tập 1,2,3,4 SGK trang 59,60.

- Đọc nội dung phần "Em có biết" SGK trang 60.

**Tiết 2**

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (40 phút)

**a) Mục tiêu:** vận dụng được quy ước làm tròn số

+ Làm tròn một số đến hàng đơn vị, hàng chục (tròn chục), hàng trăm (tròn trăm), hàng nghìn (tròn nghìn),…

+ Làm tròn một số thập phân đến hàng phần mười, hàng phần trăm, hàng phần nghìn,…

+ Làm tròn một số thập phân đến chữ số thập phân thứ nhất, thứ hai, thứ ba,…

- giải được một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

- Biết cách ghi kí hiệu xấp xỉ

**b) Nội dung:** Làm các bài tập từ 1 đến 4 SGK trang 59,60.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập từ 1đến 4 SGK trang 59,60

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1:**  **-** Nêu quy ước làm tròn số thập phân?  Làm bài 1 (sgk -59)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu 1 HS lên nêu quy ước làm tròn số thập phân  - GV yêu cầu lần lượt: 1 HS lên bảng làm bài tập ý a và ý b.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  - GV cùng HS nhấn mạnh lại quy quy ước làm tròn số thập phân và nhận xét về nhân số thế giới  . | **3. Luyện tập**  **Nhận xét :** Để làm tròn số thập phân đến một hàng nào đó, ta thực hiện giống như cách làm tòn số nguyên đến hàng nào đó, sau đó bỏ đi những chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân  **Dạng 1: Làm tròn số thập phân**  **Bài tập 1 SGK trang 5** tỉ**tỉ**  tỉ  b) **tỉ** tỉ |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Phát biểu quy ước về làm tròn số nguyên.  - Hoạt động nhóm bàn làm bài tập sau.  Ngày 10/06/2021 theo số liệu mới nhất từ Liên Hợp Quốc. (Nguồn: <https://danso.org/viet-nam/>)  Mật độ dân số của Việt Nam là  người/km2.  *Em hãy làm tròn số*  *đến hàng chục (tròn chục) đến hàng trăm( tròn trăm)*  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu vài HS phát biểu quy ước làm tròn số nguyên  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm bàn HS lên trình bày, lưu ý chọn cả bài tốt và chưa tốt.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  - Nhấn mạnh lại quy ước làm tròn số nguyên. | **Dạng 2:** **Làm tròn số nguyên**  **Nhận xét:** Để làm tròn số nguyên (có nhiều số) đến một hàng nào đó, ta làm như sau :  - Nếu chữ số đứng ngay bên phải hàng làm tròn nhỏ hơn 5 thì ta thay lần lượt các chữ số đứng bên phải hàng làm tròn bởi chữ số 0  - Nếu chữ số đứng ngay bên phải hàng làm tròn lớn hơn hoặc bằng 5 thì ta thay lần lượt các chữ số đứng bên phải hàng làm tròn bởi chữ số 0 rồi cộng thêm 1 vào chữ số của hàng làm tròn  **Mật độ dân số việt nam**  người/km2 ≈  người/km2  người/km2 ≈  người/km2 |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Làm bài tập  và  SGK trang . Làm theo mẫu  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thực hiện yêu cầu trên.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: thực hiện tương tự Vận dụng quy ước làm tròn số nguyên và số thập phân.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu cầu  lên bảng trình bày.  HS 1 làm câu a,c  HS 2 làm câu b,d  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. Tổng hợp lại quy ước làm tròn số | **Dạng 3: Bài tập tổng hợp**  **Bài 3 SGK trang 60**  a)  b)  c)  d)  **Bài 4 SGK trang** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 4:**  - Làm bài tập 2 trang 60 theo cặp (3 phút).  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**  - HS đọc, tóm tắt đề bài và làm bài theo cặp.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: +Tính chu vi của bánh xe (là chu vi đường tròn) C = d  + Quãng đường AB bằng độ dài vòng  **\* Báo cáo, thảo luận 4:**  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm có lời giải khác nhau lên bảng trình bày.  - Cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 4:**  - GV khẳng định kết quả đúng, cách làm tối ưu và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Dạng 4: Toán thực tế:**  **Bài tập 2 SGK trang 60**  Chu vi của bánh xe là: C = d  mm  Quãng đường AB dài:  mm  km  km |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức về quy ước làm tròn số để giải quyết bài toán dựa trên hoạt động mở đầu.

**b) Nội dung:**

**-** HS giải quyết bài tập sau

Tại sao Trong bàn tin có thể dùng sốtriệu thay thế cho số *?*

Bản tin của Tổng cục Du lịch ngày 30/9/2019 nêu như sau: *“Tính chung* 9 *tháng đầu nằm* 2019, *tổng lượng khách quốc tế đến Việt Nam ước đạt* *triệu lượt khách".* Theo thống kê chi tiết, số lượt khách trong 9 tháng đầu năm 2019 là,

**c) Sản phẩm: -** ước lượng số giúp chúng ta dễ nhớ, dễ so sánh, dễ tính toán

- Giải thích:  triệu triệu

**d) Tổ chức thực hiện: cá nhân**

**⏩ Giao nhiệm vụ 1:**

* Ý nghĩa của làm tròn số

. - Giải thích

**⏩ Giao nhiệm vụ 2: Yêu cầu HS thực hiện cá nhân.**

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Học thuộc: quy ước làm tròn số, các cụm từ, thuật ngữ:

+ Làm tròn số

+ Gần bằng, xấp xỉ;

+ Làm tròn một số đến hàng đơn vị, hàng chục (tròn chục), hàng trăm (tròn trăm), hàng nghìn (tròn nghìn),…

+ Làm tròn một số thập phân đến hàng phần mười, hàng phần trăm, hàng phần nghìn,…

+ Làm tròn một số thập phân đến chữ số thập phân thứ nhất, thứ hai, thứ ba,…

- Làm các bài tập SBT

- Chuẩn bị giờ sau: Bài 9: Tỉ số. Tỉ số phần trăm